

# CÙI GIÀ

*Thiên hạ thường nói tôi quá già  
Thực ra tôi đã có già đâu  
Răng long râu bạc đầu không tóc  
Mắt đeo hai kính vẫn kèm nhèm*

*Chân đi run rẩy tay chống gậy  
Da nhăn má hóp tai gân đứt  
Đầu óc lơ mơ hư hóa thực  
Nói trước quên sau lại chửi càn*

*Gặp dân Đa Hiệu cười toe toét  
Thấy thằng hôm lét tưởng Vi Xi  
Gặp anh niên trưởng kêu niên đệ  
Nhìn thấy gái tơ tưởng bà già*

*Thấy hoa anh đào mơ Dalat  
Nhìn những đôi thông tưởng Lâm Viên  
Nghe nhạc quân hành lòng rộn rã  
Tưởng như đứng giữa Vũ đình Trường*

*Đừng tưởng tôi đây đã quá già  
Những thằng bán nước tôi chẳng tha  
Khi nào cờ phát về cứu nước  
Tôi sẽ xung phong đứng hàng đầu*

*Bùi văn Đoàn*



# K19

## Tập Hợp

*Lời Tòà Soạn: Mỗi chữ là một tên của K19, Bạn Bùi Văn Đoàn đã cố gắng tập hợp được 231 tên trong bài thơ dưới đây*

*Dalac Chiến Đấu Trung Kiên  
Thành Danh Hiệp Sĩ cao Nguyên Anh Đào  
Trung Dũng Tuấn Tú Can Trường  
Gio Linh Chương Thiện Kiến Tường Triệu Phong  
Thuận Đức Long Thuận Tiên Giang  
Thạch Lục Tân Cảnh Lộc Ninh Vĩnh Điền  
Lệ Thương Nhỏ Mãi Bé Tư  
Paul diên An Túc Dư Châm Vực già  
Trọng mập Đức Cống Kim Chi  
Tá Đa Xuân Chí Thái Bông Thịnh mù  
Thiện Thành Chung Thủy Hồ Thu  
Loan Châu Ngọc Tấn Thế Sơn Duy Cường  
Thảo Thìn Lập Nghiệp Cam Ly  
Bá Vân Miên Cấp Phan Thừa Hên Hơn*

*Phan Lưu Tâm Sự Chỉ Cầu Thuận Khiêm*

Giai Nhon Trạng Ẩn Tây Thi  
Ngoạn Tiên Lượng Thứ Giám Sinh Thúy Kiều  
Mạnh Luân Giáo Huấn Chính Tâm  
Huệ San Thức Ty Nhật Niên Hạc Tuyền  
Hải khều Cần Đến Bình Khang  
Chích Em Thu Cúc Thủy Hường Duyên Sương  
Đối Thoại Ngôn Ngữ Thuật Khương  
Bách Phương Lập Bộ Rớt Rong Trử Bàng  
Mãnh Huy Trân Hợp Vệ Tinh  
Ái Chiêu Lợi Diệp Đính Thăng Tắc Đà  
Thanh Hòa Vĩnh Phú Dao Ban  
Tôn Mười Khánh Kiệt Quế Hoàn Đăng Xê  
Túc Kha Nhứt Trí Giao Hoan  
Chúc Thêm Hữu Thọ Bình An Phước Lành.

Bùi văn Đoàn



# KẼ Ở NGƯỜI ĐI

Lại thêm mấy nữa ư thằng bạn  
Bỏ hết đi tìm một chỗ riêng  
Đời không vui cũng không buồn lắm  
Nhưng nếu còn nhau đỡ vắng hơn

Vắng hơn này thấy từ lâu chứ  
Quân số hôm nay mỗi lúc vội  
Hy sinh báo quốc xong rồi ứ  
Vượt thoát lưu đày lác đác rơi

Sang đất quê người tuy gần bó  
Mỗi lần họp chợ không đầy trăm  
Mỗi khi hái ngô canh chừng gó  
Xem bóng người đi thặng nữa chằng

Lần trước gặp mi ai cũng nhớ  
Lần này nghe chính hấn đi đoong  
Lỗi hẹn rồi nghe tên cốt đột  
Thế mà dân hứa sẽ ngay boong

Hội viên ái hữu nông chiu bạn  
Tiền khứa không ham nữa cõi đời  
Thành thời rũ áo phong trần loạn  
Yên ổn nằm riêng một chỗ chơi

PHẠM KIM KHÔI

# Đêm 28 tháng 11

Viết thay Đoàn đình Ngũ,  
CSVSQ/ĐĐ B/K 19/TVBQGVN  
Xuân Chánh

Từ xa lắm Ta quay về điểm hẹn  
Lặng nhìn nhau Ta nhận diện thân thương  
Ta hy vọng và vẫn mong vẫn đợi  
Ôi tuyệt vời Ta lại nhớ... Lâm Viên

Đây hình hài những khuôn mặt trung niên  
Hằn in vết của tháng ngày chinh chiến  
Những khuôn mặt thời trung kiên lịch sử  
Vất vả giữa đời nghiệt ngã làm sao

Đêm nay Saigon đèn sao lấp lánh  
Như biển thành đêm truy điệu lung linh  
Và giá buốt những trái tim hiện diện  
Chợt hóa thành đêm huyền diệu lạ thường

Uống đi Anh cho đầy ly nhung nhớ  
Trong phút giây Ta xóa cánh bay đi  
Ta ở bên Anh ôi thật diệu kỳ  
Từ lâu lắm Ta làm chim quốc đó

Chia tay Anh có người về cuối phố  
Người đi xa độc thoại đêm di hành  
Ta tan biến đêm lung linh huyền thoại  
Xa cách muôn trùng....nhớ gọi Lâm Viên

Xuân Chánh

# LỜI CUỐI

Viết thay Đoàn đình Ngữ

ĐD B/K19/TVBQGVN

XUÂN CHÁNH

Từ độ người đi xa  
Ta lưu đây một kiếp  
Cuộc chiến như dừng lại  
Ngực tù dài bao la

Ta sống đời du ca  
Nhớ tháng ngày chinh chiến  
Nhớ quãng đời sinh viên  
Đêm sương mù Đà Lạt

Những đêm rên tiếng súng  
Bầu trời đầy hoa đặng  
Ta lao vào cuộc chiến  
Như hát bài tình ca

Ta về từ cõi chết  
Nhớ bạn bè đi xa  
Ta làm người bỏ cuộc  
Là chim xa lẻ bầy

Ta bỏ dở bài ca  
Cho một đời đi xa  
Không còn lời hò hẹn  
Cõi vĩnh hằng bao la

\* LỜI CUỐI là ý của CSVSQ/K19 Đoàn đình Ngữ nhờ phu nhân, Lê xuân Chánh, viết thành thơ trước khi qua đời vì bạo bệnh .

## *Lời cho người vợ thủy chung*

*dưa anh em trở lui về  
sớm hôm tần tảo trăm bề nuôi con  
sáng tinh mơ đến chiều hôm  
dù bao khô cực em chôn đáy lòng*

*thu qua trời lại vào đông  
nắng mưa một dạ chờ mong anh về  
thời nay tình cảm phu thê  
khó mà giữ được mọi bề như xưa  
đổ cho hoàn cảnh đẩy đưa  
xấu xa tội lỗi dây dưa vào mình*

*riêng em ôm mãi cuộc tình  
ngày xưa trao trọn chỉ mình anh thôi  
ân em chót lưỡi đầu môi  
sao bằng giữ trọn một đời trong tâm  
đừng trách anh mãi lặng câm  
chẳng hề bày tỏ mỗi lần gặp nhau*

*tù dày cách biệt thương đau  
mơ ngày sum họp vẹn câu ân tình*

*Viết từ trong ngục tù cộng Sản  
Nguyễn Trần  
(trích trong Hồi tưởng)*



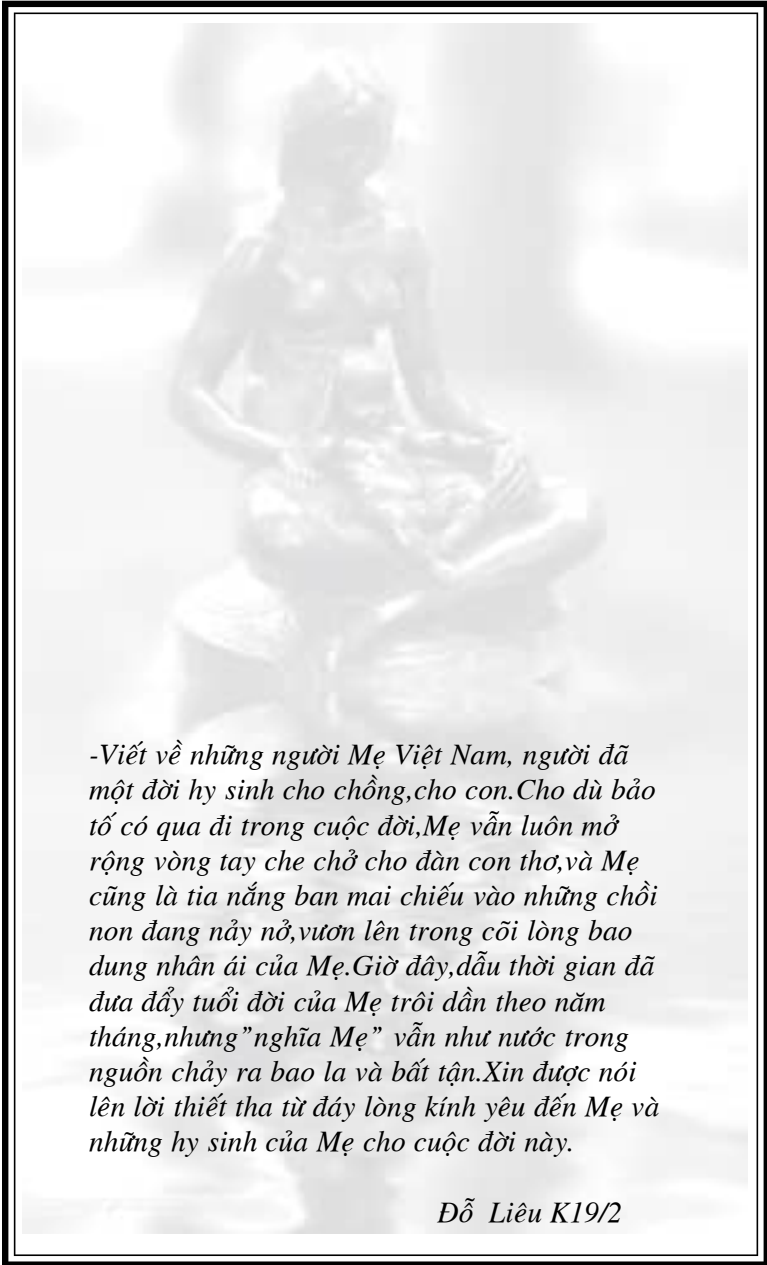
# LỜI RU CỦA MẸ

Xuân đến, xuân đi mang nhiều nỗi nhớ  
Thương mẹ hiền năm tháng dãi dầu sương  
Ba bữa cơm dưa, nắng mưa tần tảo  
Sáng, trưa, chiều lo đủ bữa con ăn  
Và hằng đêm trong những tiếng ru trầm  
Đưa con trẻ vô mộng vàng cuộc sống

Năm tháng trôi, đôi vai gầy trĩu nặng  
Tóc điểm màu, hai mắt mẹ quầng sâu  
Để mai sau trước sóng gió cuộc đời  
Cho con trẻ vẫy vùng nơi bốn bể  
Nay con đã trưởng thành trong sóng nước  
Thương về Mẹ xa cách bờ đại dương

Có những đêm con nằm nơi đất khách  
Vẫn nhớ về hai tiếng Mẹ “âu ơ”  
Đã đưa con trên những bước đường đời  
Và nâng đỡ khi con thơ lỡ bước  
Cũng đôi tay đã một thời bế ẵm  
Nay vẫn chờ ôm ấp đứa con thơ

Đêm lặng lẽ Mẹ khóc thầm bên gối  
Đứa con mình nay phiêu bạt nơi đâu?  
Đàn Hải Âu đang rải cánh bay về  
Cứ Xuân về Mẹ lại nhớ thương mong  
Ngày con trẻ trở về bên gối mỏng  
Để Mẹ hiền hát tiếp tiếng “âu ơ”



*-Viết về những người Mẹ Việt Nam, người đã một đời hy sinh cho chồng,cho con.Cho dù bảo tố có qua đi trong cuộc đời,Mẹ vẫn luôn mở rộng vòng tay che chở cho đàn con thơ,và Mẹ cũng là tia nắng ban mai chiếu vào những chồi non đang nảy nở,vươn lên trong cội lòng bao dung nhân ái của Mẹ.Giờ đây,dẫu thời gian đã đưa đẩy tuổi đời của Mẹ trôi dần theo năm tháng,nhưng "nghĩa Mẹ" vẫn như nước trong nguồn chảy ra bao la và bất tận.Xin được nói lên lời thiết tha từ đáy lòng kính yêu đến Mẹ và những hy sinh của Mẹ cho cuộc đời này.*

*Đỗ Liêu K19/2*

# NHỚ LẠI QUÂN TRƯỜNG

Thân tặng các bạn K19- Nguyễn Trãi

Ba mươi năm nhớ lại quân trường,  
U ẩn lòng ta bao vấn vương,  
Chiều nay hải ngoại nhìn mây trắng,  
Một thoáng đất trời, thương tiếc thương !

Trên đỉnh Lâm Viên mây trắng bay,  
Hồn ta chơi với và ngắt ngây,  
Dang tay quờ quạng tìm gươm súng,  
Lệ nhỏ đầy với cốc rượu này.

Một thoáng mơ về có thể thôi,  
Bỏ gươm buông súng tự lâu rồi !  
Ly hương biệt xứ hờn vong quốc,  
Tủ nhục bao năm ở nước người.

Ba mươi năm nhớ lại một ngày...  
Chí lớn già nua, tay trắng tay,  
Khơi đống tro tàn tìm lửa hận,  
Nhìn hướng trời xa ngậm đắng cay.

Đại Cáo Bình Ngô Nguyễn Trãi râu,  
Lê Lợi quân Minh phải khấu đầu,  
Thờ vua giúp nước thân dân hiển,  
Nghìn năm danh rạng đấng công hầu.

Vũ đình Trường một sớm thề vang,  
Bình Ngô nhất quyết không quy hàng,  
Tên bay bốn hướng trời cao rộng,  
Quyết chí đời trai sống dọc ngang.

Nổi gót đàn anh vui gió sương,  
Năm gai nếm mật giữ quê hương,  
Suốt mười năm trọn trong binh lửa,  
Giết giặc thân phơi khắp chiến trường.

Chiếm từng tấc đất, lấn dần dân,  
Dem chí nam nhi trả nợ nân,  
Ngày mai tan giặc thôi chinh chiến,  
Thanh bình đất nước đẹp muôn xuân...

Ai ngờ một sớm ba mươi nọ,  
Đất nước kêu thương một chừ “Hàng” !  
Bốn vùng sông núi giao tay giặc,  
Cơ đồ giây phút bỗng tan hoang !

Ai đũa thất phu? Ai công hầu ?  
Hưng vong ai chịu, ai mong cầu ?  
Cả nước trong vòng tay quỷ đỏ,  
Họa này di lụy mấy ngàn sau ?

Trời đất đen ngòm tối ba mươi,  
Tìm ở phương nao ánh mặt trời ?  
Bình minh tắt lịm không thức dậy,  
Quỷ lộng ,ma trêu suốt đêm dài...

Ta vượt trùng khơi tìm ánh sáng,  
Bơi về nơi hướng mọc hừng đông,  
Thấm thoát bao năm vời non nước,  
Bao mùa châu lệ nhớ quê hương !

Xuân đến, thu đi, đông về nữa,  
Băng tuyết đời ta rét căm căm,

*Rừng thông mây trắng vờn bay mãi,  
Đâu trời Đà Lạt của muôn năm...*

*Họ Đặng mài gương dưới bóng trăng(\*)  
Ta vùi kiếm lạnh dưới giá băng,  
Tóc xanh mấy chốc đà phơ bạc,  
Há lẽ quân thù sống mãi chăng ?*

*Tượng Mác thánh Lê đã đổ rồi,  
Tổ sư loài khỉ đã buông xuôi  
Còn kia một lũ quân Hồ cáo,  
Biến dạng sao ra một giống người ?*

*Khai quốc công thần sẽ có ai ?  
Lê Lợi ngày xưa có Úc Trai,  
Ngày nay há chẳng còn ai nữa ?  
Tổ quốc năm canh vẫn ngóng dài...*

*Hồng Lam K19  
Lương thành Lạp  
1994*

*(\*) Đặng Dung, đời Hậu Trần, phò Trần quý Khách, lập lên ngôi vua, chống lại quân Minh, nhưng đại cuộc thất bại, cả chúa tôi bị quân Minh bắt. Cả hai không quy hàng, cùng nhảy xuống sông tự vẫn. Trong bài thơ “Cảm Thuật” của Đặng Dung có hai câu kết sau đây :*

*“Quốc thù vị báo đầu tiên bạc  
Kỷ độ long tuyền đá nguyệt ma”  
Nghĩa là :  
Thù nước chưa xong đầu đã bạc  
Gương mài vắng nguyệt đã bao ngày.*

# *KHÓA 19 VÕ BỊ XỨNG DANH THƠM NGUYỄN TRÃI*

*Viết thay phu quân tặng các bạn đồng khóa*

*Hồi những người bạn cùng tôi chung trường, chung khóa  
Võ Bị Đà Lạt, Hai mươi tám, tháng mười một,*

*năm một chín sáu hai*

*Nhớ bốn mươi năm xưa tươi rói những chàng trai*

*Tim rộn rã trong ngực hồng hớn hở*

*Ta cùng nhau dốc lòng nghiêng vai đỡ*

*Mảnh quê hương đang khói lửa điêu linh*

*Hai năm bên nhau xây đắp nghĩa tình :*

*Tình Võ Bị tương thân tương ái*

*Bốn mươi năm bồi hồi tính lại*

*Bao bạn bè đã vĩnh viễn ra đi*

*Lý tưởng xưa đã thực hiện được gì*

*(Giữa thời thế giằng co bao ngoại lực)*

*Nước đã mất, xứ người lưu lạc*

*Mình ngậm ngùi chua xót chắc như nhau*

*Bởi trái tim võ bị dẫu rải khắp địa cầu*

*Vẫn nấn nười tìm về chung nhịp đập*

*(Nhịp đất nước, nhịp giống nòi thôi thúc*

*Nhịp gia đình, nhịp đồng đội thương yêu)*

*Gặp nhau đây, tóc bạc buổi xế chiều*

*Tay xiết chặt để lòng cùng hồi tưởng*

*Bốn mươi năm xưa khắp nẻo đường đất nước*

*Ta gặp nhau nơi trường mẹ thiêng liêng*

*Lời nguyện vang vọng mãi Vũ đình Trường*

*Sao cho xứng danh thơm Nguyễn Trãi*

*Bà Ngô hữu Quế*



## VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TÔI

Bạn muốn biết về quê hương tôi  
Mảnh đất hình chữ S cong cong ven biển ?  
Về những người dân trải đời mình qua bao cuộc chiến  
Họ khát khao gì ư ? Một đất nước thật sự thanh bình  
Mà không phải là “chạy cờ tiểu hiệu” cho Tư Bản  
lấn Xã Hội Chủ Nghĩa anh em.  
Họ nghèo lắm, gia tài không hơn đôi ba manh áo  
Có chiếc lều tranh che gió trú thân  
Lạnh như đất, giản đơn như hương đồng gió nội  
Bạn nói đúng đất nước tôi đang cơn bối rối  
Bởi kẻ cầm quyền ngu dốt bởi ngoại lực giằng co  
Nhưng đó chỉ là lớp bụi bám trên khung vàng đá  
tồn tại thiên thu  
Sẽ có lúc bụi được lau đi trả lại cho khung sắc màu  
nguyên thủy  
Bởi một dân tộc vẫn ngạo nghễ trường tồn sau  
hàng ngàn năm bị trị  
Tất không thể yếu hèn, không thể bị diệt vong  
Một dân tộc buổi sơ khai dựng nước đã có đàn  
đá trống đồng  
Sâu sắc tục ngữ, duyên dáng ca dao, thanh tao cổ tích  
Có những anh thư biết đứng lên cứu nước  
Có triệu anh hùng lẫm liệt cổ kim  
Có Trần bình Trọng thà làm quỷ nước Nam  
Ngô Quyền, Lý thường Kiệt, Trần hưng Đạo, Lê Lợi,  
Quang Trung kể bao nhiêu cho hết



*Bạn chưa đọc “Bình Ngô Đại Cáo” áng văn trác tuyệt  
Bộ luật nhà Lê, hội nghị Diên Hồng  
Nên chỉ thấy nhất thời một khốn khổ Việt Nam  
Thất tán tha phương long đong khắp chân trời góc  
biển  
Bạn lầm đấy ngọn lửa “bốn ngàn năm văn hiến”  
Vẫn bập bùng trong tim họ chưa yên  
Chờ một ngày hội tụ sáng bùng lên  
Thành đuốc tự do, thành cầu vòng độc lập  
Những đứa con lưu vong sẽ rúu ra rúu rít  
Gọi tìm nhau về xây dựng quê hương*

2002  
Bà Ngô hữu Quế





# NHỚ VỀ ĐÀ LẠT

Ngọc Trâm

Quê hương tôi – MIỀN CAO NGUYÊN ĐÀ LẠT  
Thông bạt ngàn, sương trắng chập chùng buông  
Đây CAM LY róc rách điệu nhạc buồn  
PONGOUR đó dạt dào nguồn thác đổ  
ĐA TÂN LA thân tình cùng cây cỏ  
ĐẬP SUỐI VÀNG hờ hững khách nhàn du  
ĐỈNH LÂM VIÊN hùng vĩ quyện mây mù  
NHÀ THỦY TẠ khiêm nhường chùng bờ ngõ  
VƯỜN BÍCH CẦU nơi hẹn hò gặp gỡ  
LINH SƠN buồn thanh tịnh chốn thiền môn  
HỒ XUÂN HƯƠNG lắng đọng ánh hoàng hôn  
Sương mai ướt vương ĐÔI CÚ lông lánh  
Đây LIÊN KHƯƠNG phi trường chim thẳng cánh  
HỒ TUYẾN LÂM êm ả thoáng mây bay  
THUNG LŨNG TÌNH YÊU mặt nước đong đầy  
RỪNG ÁI ÂN với muôn bầy muôn thú  
Và ai bảo GOUGAH không quyến rũ !?  
Thác PRENN buồn dẫu mặt với ngàn thông  
ĐẬP ĐA NHIM luôn thể hiện tình nồng  
HỒ THAN THỞ bên ĐỒI THÔNG HAI MỘ  
Nàng SUỐI TÍA đáng một mình hơn hờ  
NHÀ THỜ CON GÀ trên ĐÓC YERSIN  
CHÙA LINH PHONG chốn sư nữ tu hành  
TRƯỜNG VÕ BỊ nổi danh vua ĐA HIỆU  
NGUYỄN TỬ LỰC nhiều công trình tư liệu

*BÙI THỊ XUÂN* yếu điệu dáng nữ sinh  
*CHÍNH TRỊ KINH DOANH* khiêm tốn hết mình  
Vẫn còn đó *TRƯỜNG CHIẾN TRANH CHÍNH*  
*TRỊ*  
*TRẦN HƯNG ĐẠO* ngôi trường bao niên kỷ  
*SUỐI CÁT NAM THIÊN* thoáng dáng  
*COUVENT*  
*HỒ MÊ LINH* áp ủ bóng chị Hằng  
*LYCÉE YERSIN* trường nam sinh nội trú  
Đạt ơi! giờ hoang tàn cảnh cũ  
Mất hết rồi ! Bao kỷ niệm thân thương  
Nay còn đâu- xa cách vạn nẻo đường  
Nghe ký ức xót xa buồn tê tái  
Đạt ơi! Ta mong ngày trở lại  
Xứ sương mù tha thiết thăm tình quê  
Chừ tha hương-Ta vẫn đợi ngày về  
Quê hương cũ ta bên nhau thân ái

*Ngọc Trâm*



## *DALAT EM OI ! ANH NHỚ QUA*

*Ta bỏ người tình đi quá lâu ,ta đi nước vẫn chảy qua  
cầu." Xuân Hương" - "Than Thở" đừng chờ nữa.  
Nếu có về chăng, sẽ rất lâu.*

*Đà Lạt trời ơi! Ngôi trường Mẹ, năm tháng rêu phong  
trộn kiếp chờ. Mẹ đừng trông con, thương mệnh  
Nước, kiếm cung chưa trọn – đoạn đường tơ.*

*Đà Lạt – mẹ ta Trường Võ Bị, có bạn đời ta "Vũ đình  
Trường". Còn tiếng cười xưa nơi "Phạm Điểm" ?  
Có vậy mà ta mãi vấn vương.*

*Vấn vương những ngày đầu đời lính, Sáng sủng trên  
vai- mặt trời chào. "Đường trường xa" Một hai  
ba bốn, Tình em – anh mang theo ba lô.*

*Đà Lạt những đêm phạt dã chiến, những đêm lồng  
ngực đập liên thanh. Em ở xa có nghe anh thở ?  
Hay tưởng anh nằm đọc thư tình.*

*Cũng Em – Bùi thị Xuân áo tím, Đã có lần ta, trộm  
si mê. Con phố nhỏ đường vòng đưa lối, .Đủ ngăn  
ngờ quên cả đường về.*

*Chính em, con nai vàng Đà Lạt, Làm bao anh Võ Bị  
thần thờ. Ta đâu phải nai vàng chính hiệu, Ngày  
ra trường- bịn rịn- vu vơ !*

*Đà Lạt em ơi ! êm ả quá, cõ trời cho- lính trận nữ  
sinh. Rừng đầy hoa Pensée rực tím, Nên làm  
sao... không khỏi si tình.*

*Rừng “Ái Ân” bao nhiêu lá rụng ? bấy nhiêu tình lệ  
đổ nơi đây ; Ta đi rồi ai chờ đứng đợi. 27 năm  
sông núi với đây.*

*Đà Lạt đâu ngờ ta mất nhau, hai ta dù chung quả địa  
cầu ; dù chung năm tháng Trời –Trăng – Gió.  
Sao mãi bên lòng những nỗi đau.*

*Đà Lạt em ơi ! anh nhớ quá, nhớ ngôi trường Mẹ  
đứng chênh vênh. Ngàn năm trên đỉnh sương mù  
ấy, Ai có còn thương tiếng đá rên...?*

*Đà Lạt bây giờ ta xa quá, Nửa vòng trái đất – một  
đời mơ. Hẹn ngày về giang tay ôm Mẹ, Lên ngọn  
“Lâm Viên” ngắm sương mờ.*

*Đà Lạt – đâu ngờ ta mất Nước, cũng đành liên lụy  
mất cả em. Ai đó, ngày đi không trở lại, còn ta  
cố thổ phải quay về.*

*Đà Lạt hôm nào ta trở lại, lên đồi 1515 viết bài thơ.  
Sẽ nắm tay em đi dạo phố, Còn em, ta còn phải si  
tình.*

*Calif Nguyễn đông Giang*

# Mẹ Con Em . . .

Phạm thị Tường Vy

Đà Nẵng, Việt Nam

.....

Anh Tài (Lê trọng Tài K19) trình diện học tập cải tạo tại trường Marie Curie, sau đó đổi về Hốc Môn, rồi Long Giao và Suối Máu. Tại Suối Máu (hòm thư 1248, K4, D3) gia đình được thăm nuôi hai lần. Và năm 1977 thì không được thăm nuôi nữa và mất tích từ đó. Em có lên nơi ấy hỏi thăm, họ không cho vào và không giải quyết. Em viết thư khắp nơi chẳng ai trả lời.

Lúc anh Tài em đi học tập, cũng là lúc gia đình em đi kinh tế mới. Em còn mẹ chồng, chính mẹ em đã cứu mang em và các cháu, nuôi nấng và động viên em bằng số tiền còm cõi bà dành dụm được. Giữa rừng sâu, phải chặt cây để làm rẫy, nhà cửa chỉ là những mảnh lá kè ghép lại. các con em đứa nhỏ nhất chỉ mới một năm. Ngày qua tháng lại, các anh lần lượt được trả về với gia đình, em thì càng ngày càng bật tin. Mỗi lần nghe tin ai vừa cải tạo trở về, mẹ em càng áp ủ hơn, nhưng mẹ đã cố nén đau thương đi, để an ủi con dâu quá bận chỉ mới 28 tuổi đầu. Con cảm ơn mẹ với tấm lòng vĩ đại đã theo con nuôi nấng hỗ trợ con trong những ngày tháng tuyệt vọng nhất.

Các anh lần lượt ra đi cùng gia đình, mẹ con em càng ngày càng khốn khó hơn. Sau khi con trai em qua đời ít năm vì bệnh, mẹ em cũng mất. Những lúc ngồi bên cháu, bà thường nói với các cháu “sau này các cháu nên đi tìm mộ của ba, đem ba con về kẻo tội”. Và điều này đã được con gái thứ ba

*của em đã làm. Người ta mách cháu. Mộ của anh Tài giữa rừng Bù Đẳng, Bù Đốp. Cháu đã đến đấy, quật lên chỉ còn vài mảnh áo quần đã mục nát và nấm đất đen. Cháu xin đem về. Liệu nấm đất kia có phải là hài cốt của cha? Nhưng trong tâm linh của cháu, đó là ba cháu và đắp lên một nấm mộ hương khói cho người chết ấm lòng, cho gia đình vợ con nơi trần thế đỡ xót xa!*

*Em có làm đơn xin đi diện HO. Họ gọi phỏng vấn rồi đánh rớt. Rồi lại gọi bổ túc hồ sơ. Rồi im luôn. Hôm nay em đọc được có chương trình tu chính án (Mac Cain), vợ con của sĩ quan đã từng cải tạo và chết sẽ được định cư tại Hoa Kỳ. Em đã cố vay mượn một số tiền để lo giấy tờ. Mẹ con em cố tìm kiếm các anh hâu mong hỗ trợ tinh thần cũng như vật chất.*

...

.....

*Cách đây mấy năm có dịp lên Dalat, em đã có ghé qua trường, dù chỉ đứng xa để nhìn, cũng chỉ thấy rừng thông vắng ngắt, hoa dã quỳ vàng rực trên đường, thoáng trong tâm bóng dáng của các anh, hình dáng của nhà em, trong bộ đại lễ trắng, bộ dạ phục mùa đông và bài hát “Ly Rượu Mừng” vào dịp cuối năm, xuân về. Các anh đã đi đâu? đã về đâu? Có những anh đã nằm xuống. Có anh vẫn còn đây, chắc không ai giống như nhà em, chết oan khiên, tức tưởi, vô nghĩa. Em đứng lặng người giữa chiều Dalat, cảm thấy bất hạnh, lẻ loi và rồi nước mắt đã lăn dài trên má.*

*Thôi, hãy quay về, nơi đây chỉ còn trong quá khứ, chỉ có rừng thông mới và những cánh dã quỳ vàng ngập lối đi. . .*

.....

*Phạm thị Tường Vy*